

Số:406 /BC-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

Đặc điểm tình hình:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực đạt được của các năm trước, việc thực hiện kế hoạch của tỉnh gặp nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có xu hướng tăng trưởng chậm lại; tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch tả lợn châu Phi; giá cả của một số mặt hàng thiết yếu tăng (xăng dầu, điện,...) đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống,... Trong bối cảnh đó, phát huy kết quả đạt được và kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ đầu nhiệm kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, ban hành sớm các kế hoạch, chương trình hành động, củng cố kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; chỉ đạo điều hành linh hoạt, quyết liệt, bám sát cơ sở; nhận định được những khó khăn, hạn chế, những nội dung trọng yếu để tập trung chỉ đạo; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu, kế hoạch đề ra.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 đạt 7,09%, trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,92%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,8% (riêng công nghiệp tăng 9,07%); khu vực dịch vụ tăng 7,48%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,56% so cùng kỳ năm 2018.

1. Về phát triển kinh tế

a) Sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng nhanh giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích¹. Tập trung chuyển đổi cơ cấu giống để sản xuất các loại lúa chất lượng cao với diện tích trên 50.000 ha; mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công

¹ Thu nhập bình quân đạt 85 triệu/ha đất nông nghiệp

nghệ cao² (sản xuất trong nhà lưới, nhà màng...); mở rộng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tiếp tục được tăng cường, hiệu quả tăng từ 10-15% so với đại trà; tích cực chỉnh trang đồng ruộng, đẩy nhanh cơ giới hóa, chế biến bảo quản sau thu hoạch...

- Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng vụ Đông Xuân 2018-2019 ước đạt 223.464,19 ha, tăng 0,13%. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt vụ Đông Xuân ước đạt 782.017,8 tấn, bằng 98,99% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, năng suất lúa ước đạt 66,16 tạ/ha, sản lượng ước đạt 616.232 tấn, bằng 98,93% so với cùng kỳ 2018. Tổng diện tích cây lâu năm ước đạt 38.334 ha, tăng 2,33% cùng kỳ; trong đó, diện tích một số cây trồng chính như cam tăng 3,22%, cao su tăng 0,07%, chè tăng 0,61%... so với cùng kỳ.

- Tổng đàn gia súc tương đối ổn định (đàn trâu giảm 0,88%, đàn bò tăng 2,25%, đàn lợn tăng 1,3%), đàn gia cầm phát triển ổn định, tăng 7,2% so với cùng kỳ)³; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 121.119 tấn, tăng 2,3% cùng kỳ. Tình hình dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, ngành nông nghiệp đã phối hợp với chính quyền các địa phương chỉ đạo quyết liệt để bao vây, không chê kịp thời, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Sản xuất lâm nghiệp ổn định, tổng diện tích rừng mới 6 tháng ước đạt 7.012 ha, tăng 0,39% cùng kỳ; chăm sóc rừng đảm bảo tiến độ theo kế hoạch 46.740 ha; khoanh nuôi rừng 76.000 ha; thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng 956.705 ha. Tổng sản lượng gỗ khai thác ước đạt 502.605 m³, tăng 9,49% so với cùng kỳ năm ngoái. Công tác bảo vệ rừng⁴ thường xuyên được quan tâm, nhất là tập trung công tác phòng chống cháy rừng.

- Thủy sản duy trì tăng trưởng khá, tiêu thụ thuận lợi; tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 107.578 tấn, tăng 9,06%, trong đó sản lượng khai thác ước đạt 82.290 tấn, tăng 10,38% so với cùng kỳ, sản lượng nuôi trồng ước đạt 25.288 tấn, tăng 4,99% so với cùng kỳ. Năng lực khai thác được nâng lên, tăng số tàu có công suất trên 90CV, đạt 1.450 chiếc, tăng 13,02% so với 2018, giảm áp lực khai thác ven bờ. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 19.950 ha/KH 21.000 ha, tăng 0,95% so với cùng kỳ năm 2018.

- Xây dựng nông thôn mới: Tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị tích cực triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới năm 2019. Tập trung đôn đốc các địa phương phát triển sản xuất, xây dựng các vườn mẫu, đường

² Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở một số khâu của quá trình sản xuất khoảng 21.000 ha.

³ Tại thời điểm tháng 6/2019, tổng đàn trâu ước đạt 272.590 con, giảm 0,88%; Tổng đàn bò ước đạt 471.121 con, tăng 2,25%; Tổng đàn lợn ước đạt 911.610 con, tăng 1,3%, thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh có thêm nhiều trang trại và công ty chăn nuôi lợn lớn điển hình như công ty TNHH Masan Nutri-Farm (xã Hạ Sơn, huyện Quỳ Hợp), MaVin (huyện Anh Sơn); Tổng đàn gia cầm ước đạt 24.367 nghìn con, tăng 7,2%, trong đó tổng đàn gà ước đạt 20.272 nghìn con, tăng 7,48% cùng kỳ.

⁴ Trong 6 tháng đầu năm đã phát hiện xử lý 292 vụ vi phạm lâm luật, giảm 184 vụ so với cùng kỳ năm 2018; tịch thu 426,45 m³ gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 2.126 triệu đồng.

hoa..., đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất khu vực nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra, giải quyết kịp thời việc cung ứng, sử dụng xi măng làm đường giao thông nông thôn... Phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 218/431 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới⁵, đạt 50,58%, cao hơn mức bình quân cả nước⁶; số tiêu chí bình quân đạt 15,37 tiêu chí/xã, không có xã đạt dưới 5 tiêu chí; có 03 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Sản xuất công nghiệp

UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo làm việc với các doanh nghiệp nhằm đồng hành, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, động viên các doanh nghiệp tăng sản lượng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tăng cường xúc tiến đầu tư vào các cụm⁷, các khu công nghiệp; chỉ đạo phát triển hạ tầng điện⁸, đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất kinh doanh,... Một số dự án trọng điểm đã hoàn thành đi vào hoạt động như: Nhà máy nước tinh khiết, thảo dược và hoa quả Núi Tiên tại huyện Nghĩa Đàn; Tổng kho xăng dầu DKC tại Khu Kinh tế Đông Nam.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 3%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,19%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,95%, cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 6,68%. Một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng so với cùng kỳ năm 2018 là: xi măng (3,07 triệu tấn, tăng 44,95%), bia chai (33.732 ngàn lít, tăng 45,35%), thức ăn gia súc (63.255,3 tấn, tăng 33,6%), sữa tươi (112.258 ngàn lít, tăng 27%),...

c) Thương mại, dịch vụ

- Hoạt động thương mại và thị trường sôi động, hàng hóa đa dạng, phong phú. Hạ tầng thương mại ngày càng phát triển⁹ và hoàn thiện, góp phần làm

⁵ Trong đó có 4 xã thuộc huyện nghèo 30a được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

⁶ Cả nước hiện có 4.144 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 46,48%.

⁷ Hiện đã có 22 CCN đi vào hoạt động (trong đó có 12 CCN đã lắp đầy diện tích) thu hút 246 doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN, chủ yếu là doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa, trong đó có 4 doanh nghiệp FDI có quy mô tương đối lớn đầu tư vào lĩnh vực may mặc. Tạo việc làm và thu nhập cho khoảng 21.000 người chủ yếu là lao động tại chỗ ở các vùng nông thôn.

⁸ Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có: 18 dự án đã phát điện với tổng công suất 892,9MW (Bản Vẽ, Bản Cốc, Sao Va, Nậm Cắn, Nậm Mô, Khe Bồ, Hùa Na, Nậm Pông, Bản Cánh, Nậm Non, Bản Ang, Châu Thắng, Chi Khê (phát điện tổ máy số 1), Ca Nan 2, Nhạn Hạc (A+B), Đồng Văn, Ca Lôi, Ca nan 1); 01 dự án với công suất 14 MW đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đang thực hiện các thủ tục để phát điện: Xoóng Con; 9 dự án với công suất 382,5 MW đang thi công xây dựng; Sông Quang, Châu Thôn, Khe Thơi, Suối Choang, Nậm Giải, Bản Mồng, Tiền phong, Nậm Mô 1, Mỹ Lý.

⁹ Trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 700 cửa hàng xăng dầu và gần 900 cửa hàng bán lẻ LPG; có 405 chợ đang hoạt động (01 chợ đầu mối nông sản; 07 chợ hạng I; 18 chợ hạng II và 244 chợ hạng III); 75 siêu thị, gồm 37 siêu thị chuyên doanh và 38 siêu thị tổng hợp; 13 trung tâm thương mại.

thay đổi diện mạo, dịch vụ thương mại ở đô thị, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 30.725 tỷ đồng, tăng 13,98%; doanh thu dịch vụ ước đạt 7.483 tỷ đồng, tăng 12,77%. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 564 triệu USD, tăng 11,34% cùng kỳ, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 397 triệu USD, tăng 14,24% cùng kỳ. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 454 triệu USD, tăng 52,35% cùng kỳ.

- Hoạt động du lịch có chuyển biến tốt; UBND tỉnh ký kết hợp tác chiến lược với Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV (Saigontourist) và Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel) nhằm tạo bước chuyển biến mới cho du lịch, phát huy tiềm năng, thế mạnh, nâng cao tính chuyên nghiệp và tính cạnh tranh của du lịch Nghệ An. Luỹ kế 6 tháng, khách du lịch đến Nghệ An ước đạt 3.908 ngàn lượt, tăng 9%; trong đó khách lưu trú ước đạt 2.571 ngàn lượt, tăng 8%, khách quốc tế ước đạt 75.500 lượt, tăng 7% cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 4.867 tỷ đồng, tăng 19%, trong đó doanh thu dịch vụ du lịch đạt 2.433 tỷ đồng, tăng 20% cùng kỳ.

- Hoạt động vận tải duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đảm bảo lưu thông hàng hóa và đáp ứng nhu cầu lại của nhân dân. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 4.248,86 triệu khách.km, tăng 15,71% cùng kỳ; Khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.764,41 triệu tấn.km, tăng 11,23% cùng kỳ; Doanh thu vận tải ước đạt 5.238,58 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ.

- Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội. Tính đến 30/6/2019, nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 129.133 tỷ đồng, tăng 7,1% (+8.502 tỷ đồng) so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay ước đạt 203.135 tỷ đồng, tăng 5,5% (+10.590 tỷ đồng) so với đầu năm; trong đó dư nợ trung và dài hạn chiếm khoảng 50,3% trong tổng dư nợ. Nợ xấu trên địa bàn ước khoảng 1.862 tỷ đồng, chiếm 0,9% trên tổng dư nợ.

d) Thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo toàn diện. Công tác xúc tiến đầu tư được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, với sự vào cuộc mạnh mẽ của các ngành, các cấp; chú trọng xúc tiến các nhà đầu tư chiến lược. Tổ chức thành công Hội nghị Gặp mặt các nhà đầu tư Xuân Kỷ Hợi¹⁰ 2019, Hội nghị “Gặp gỡ Nhật Bản - Khu vực Bắc Trung Bộ”, Hội nghị

¹⁰ Có 13/13 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 7.703 tỷ đồng được trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã triển khai và đang hoàn tất các thủ tục về quy hoạch xây dựng, thiết kế, giao đất và xây dựng nhà máy (như Dự án Nhà máy sản xuất giày dép da xuất khẩu của Công ty TNHH Đinh Vàng, Dự án Nhà máy Em-Tech Vinh của Công ty TNHH EmTech Việt Nam). Có 02/18 dự án ký kết Biên bản thỏa thuận hợp tác (MOU) tại Hội nghị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đang triển khai các thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án; 10/18 ký kết MOU, nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đề xuất đầu tư; 6/18 ký kết MOU, nhà đầu tư đang trong quá trình nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ đề xuất đầu tư; nguyên nhân chủ yếu về việc chậm trễ đề xuất đầu tư là do hiện nhà đầu tư vẫn chưa lựa chọn được địa điểm nghiên cứu đầu tư.

“Gặp gỡ Nghệ An - Nhật Bản: Hợp tác và Phát triển”, Hội nghị Hợp tác phát triển với các địa phương thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tĩnh; phối hợp Tập đoàn VSIP tổ chức xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc... Đồng thời, tích cực đôn đốc các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dự án.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp mới (chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)¹¹ cho 60 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký 6.683,56 tỷ đồng; điều chỉnh 03 lượt dự án với tổng vốn đầu tư điều chỉnh tăng 325,44 tỷ đồng; như vậy, năm nay tăng 13,2% về số lượng dự án và tăng 4,23% về tổng mức đầu tư so với cùng kỳ năm 2018. UBND tỉnh đã thành lập đoàn liên ngành¹² kiểm tra các dự án chậm tiến độ, chậm triển khai trên địa bàn tỉnh năm 2019¹³.

Công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được tăng cường chỉ đạo. Tổ chức khai trương Cổng dịch vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An nhằm cung cấp các dịch vụ online đến công dân, doanh nghiệp¹⁴. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Định kỳ 2 tháng/lần, UBND tỉnh tổ chức giao ban với các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp để chỉ đạo, xử lý kiến nghị¹⁵ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nâng cao chất lượng giải quyết các nội dung kiến nghị. Duy trì thực hiện 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng; 100% hồ sơ được xử lý và trả kết quả cho doanh nghiệp đúng hẹn. Chất lượng dịch vụ công ngày càng được nâng cao, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã thành lập mới 922 doanh nghiệp¹⁶, bằng 95,25% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 7.480 tỷ đồng, tăng 27,15% so với cùng kỳ năm 2018; có 364 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, tăng 40,54% so với cùng kỳ.

¹¹- *Phân loại theo địa bàn:* Đầu tư ngoài KKT và các KCN: Cấp mới cho 48 Dự án/1.355,42 tỷ đồng (chiếm 80% về số lượng dự án và 20,28% về tổng mức đầu tư); Điều chỉnh 03 lượt dự án/vốn điều chỉnh tăng 325,44 tỷ đồng. Đầu tư trong KKT và các KCN: Cấp mới cho 12 Dự án/ 5.328,14 tỷ đồng (Chiếm 20% về số lượng dự án và 79,72% về tổng mức đầu tư).

- *Phân loại theo hình thức đầu tư:* Đầu tư trong nước: Cấp mới cho 54 Dự án/1.648,09 tỷ đồng (Chiếm 90% về số lượng dự án và 24,66% về tổng mức đầu tư); Điều chỉnh 03 lượt dự án/vốn điều chỉnh tăng 325,44 tỷ đồng. Đầu tư FDI: Cấp mới cho 06 Dự án/ 218,93 triệu USD (chiếm 10% về số lượng dự án và 75,34% về tổng mức đầu tư).

¹² UBND tỉnh đã có Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 phê duyệt thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra 76 dự án, được chia thành 03 đoàn kiểm tra.

¹³ Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã chấm dứt hoạt động và thu hồi 04 dự án (lũy kế đến nay đã thu hồi 156 dự án).

¹⁴ Gồm: dịch vụ đăng ký trước sổ tài khoản ngân hàng; dịch vụ đăng ký mẫu dấu; dịch vụ trả kết quả tại nhà, tại trụ sở doanh nghiệp thông qua bưu chính công ích và đồng thời liên kết đến các trang dịch vụ công khác như đăng ký kinh doanh qua mạng; cổng thông tin điện tử của Sở KHĐT...

¹⁵ Trong 03 kỳ giao ban Hiệp hội các doanh nghiệp, doanh nghiệp (định kỳ 2 tháng/lần), giải quyết 24 kiến nghị của Doanh nghiệp, trong đó 20 kiến nghị đã được giải quyết và 04 kiến nghị đang được giải quyết.

¹⁶ Lũy kế tính đến hết tháng 6/2019, toàn tỉnh có tổng số 20.700 doanh nghiệp.

d) Đầu tư phát triển

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 33.585 tỷ đồng, đạt 45,39% kế hoạch, tăng 12,29% so với cùng kỳ năm 2018.

- Tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngay từ đầu năm; tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và bố trí vốn công trình chuyển tiếp, kiểm soát phát sinh nợ. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đạt 42,18% kế hoạch giao, cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 (*cùng kỳ là 32,94%*) và cao hơn bình quân cả nước¹⁷; ước giải ngân 6 tháng đạt khoảng 50,3% kế hoạch.

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như: Dự án đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1), các dự án tại Cảng Hàng không Quốc tế Vinh, Cảng Cửa Lò, cầu Cửa Hội qua sông Lam, dự án Hồ chứa nước Bản Mồng,... Tổ chức khánh thành các dự án trọng điểm của tỉnh: Nhà máy nước tinh khiết, thảo dược và hoa quả Núi Tiên; Tổng kho xăng dầu DKC.

e) Tài chính, ngân sách

- Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là các khoản nợ thuế, nợ tiền sử dụng đất... Tập trung điều hành theo kịch bản thu ngân sách. Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu ước thực hiện 7.180 tỷ đồng, đạt 53,2% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó: Thu nội địa 6.330 tỷ đồng, đạt 53,7% dự toán và tăng 19,8% so với cùng kỳ (loại trừ thu tiền sử dụng đất thì thu nội địa ước đạt 4.861 tỷ đồng, đạt 51,7% dự toán và tăng 18,5% cùng kỳ năm 2018); Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 850 tỷ đồng, đạt 50% dự toán và bằng 103,4% so với cùng kỳ năm 2018.

- Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất. Chi ngân sách địa phương 6 tháng ước thực hiện 12.216,7 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, chi đầu tư phát triển 3.210 tỷ đồng, đạt 61,8% dự toán, chi thường xuyên 8.883 tỷ đồng, đạt 47,4% dự toán; chi dự phòng 122 tỷ đồng, đạt 30% dự toán.

- Chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để triển khai công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp, công ty cổ phần: Cấp nước Cửa Lò, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Thái Hòa, giống nuôi trồng thủy sản Nghệ An. Triển khai công tác cổ phần hóa tại: Công ty Đầu tư và phát triển cà phê, cao su; Công ty Đầu tư phát triển chè; Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp Nghệ An, Ban quản lý nhà máy nước Yên Thành, Nhà khách thị xã Cửa Lò. Triển khai chuyển đổi các doanh nghiệp thành Công ty TNHH 2 thành viên gồm: Công ty Nông nghiệp An Ngãi, Công ty Nông nghiệp Xuân Thành, Công ty 1/5.

¹⁷ Bình quân chung cả nước mới giải ngân đạt 23,25% so với kế hoạch Quốc hội giao và đạt 26,39% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, có 30 bộ, ngành Trung ương và 10 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 20%

2. Văn hóa và xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể thao:

- Tổ chức tốt các hoạt động trang trí, tuyên truyền, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ chính trị trên địa bàn tỉnh trong các dịp lễ, Tết, kỷ niệm của đất nước và của tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán 2019 đảm bảo an toàn, vui tươi; các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật đầu năm phong phú, đa dạng. Công tác quản lý lễ hội đầu năm được tăng cường, giám sát chặt chẽ.

- Tiếp tục thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở các địa phương; xây dựng mô hình “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao và thiết chế văn hóa thể thao ở khu dân cư”.

- Thực hiện tốt bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa. Tiếp tục thực hiện kiểm kê khoa học di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2020. Tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế di sản”.

- Phát động toàn dân tập luyện bơi lội, phòng, chống đuối nước năm 2019 cấp tỉnh. Tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tổ chức các giải thể thao quần chúng theo kế hoạch. Tập trung rà soát, củng cố lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao ở các tuyển sau Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII và tham gia thi đấu các giải đấu thể thao quốc gia, quốc tế theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện đặt hàng đào tạo bóng đá trẻ.

b) Giáo dục và đào tạo:

- Duy trì tốt hệ thống giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững. Đảm bảo tiến độ, thực hiện tốt việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp các cấp học¹⁸. Tiếp tục tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao. Hướng dẫn triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, công tác an ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông...

¹⁸ Hiện nay có 552 trường MN (tăng 9 trường tư thục, giảm 37 điểm lẻ); có 537 trường TH (giảm 4 trường công lập và 23 điểm lẻ); có 407 trường THCS (giảm 5 trường công lập); có 89 trường THPT (giảm 1 trường tư thục). Đã hoàn thành phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2019- 2020, với quy mô giảm 16 trường công lập (MN 2, TH 10, trung học 4), và giảm 32 điểm lẻ (MN 22, TH 10).

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được tăng cường chỉ đạo, Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã công nhận thêm 35 trường đạt chuẩn (mầm non 11 trường, tiểu học 3 trường, THCS 19 trường, THPT 2 trường) nâng tổng số trường đạt chuẩn tính đến 15/6/2019 là 1.104 trường, đạt tỷ lệ 72,68%.

- Kết quả tham gia các kỳ thi quốc gia, khu vực và quốc tế, đội tuyển học sinh Nghệ An giành được nhiều thành tích nổi bật: Năm học 2018-2019, Nghệ An có 4 học sinh được tham gia các kỳ thi Học sinh giỏi quốc tế và khu vực¹⁹, 90/102 học sinh dự thi đạt giải Quốc gia²⁰, xếp trong 3 đơn vị tốp đầu toàn quốc; tham gia và giành kết quả cao kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng giải Toán bằng tiếng Anh năm 2019, Nghệ An có 12/12 em tham gia đạt huy chương; Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, có 03 giáo viên đạt giải nhì, 01 học sinh đạt giải nhất và 03 học sinh đạt giải nhì. Tham gia Cuộc thi KHKT cấp Quốc gia học sinh trung học, có 6/9 dự án tham dự đạt giải²¹, Nghệ An xếp thứ 6/34 đơn vị Khu vực phía Bắc.

- Công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tốt²². Đến nay, có 21/21 đơn vị cấp huyện và 480/480 đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

c) Y tế, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Tích cực chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh thường xuyên nên không có dịch lớn và dịch nguy hiểm xảy ra, chỉ xảy ra một số vụ dịch nhỏ nhưng đã được bao vây, khống chế kịp thời. Các yếu tố dịch được giám sát chặt chẽ, đặc biệt các dịch nguy hiểm, như: dịch tiêu chảy cấp, cúm A (H5N1, H7N9, H1N1) ở người, dịch Mers-CoV, Zika, Ebola.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám, chữa bệnh, quy trình chuyên môn, kỹ thuật gắn với thực hiện tốt quản lý chất lượng bệnh viện tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh đến khám, điều trị, rút ngắn thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Tổ chức triển khai thực hiện phương án tự chủ tại 16 Bệnh viện (tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính) trong đó: 08 Bệnh viện tuyến tỉnh²³, 02 Bệnh viện đa khoa khu vực, 06 phòng khám đa khoa.

¹⁹ Đến thời điểm hiện nay đã có 01 học sinh đạt Huy chương Bạc Olympic Tin học Châu Á; 01 học sinh đạt Huy chương Đồng tại Cuộc thi Olympic Vật lý châu Âu năm 2019.

²⁰ Với 3 giải nhất (Toán, Hóa, Văn,Sử), 38 giải nhì, 30 giải ba, 19 giải khuyến khích.

²¹ Với 01 giải nhất, 01 giải nhì, 04 giải tư.

²² Có 21/21 đơn vị cấp huyện và 475/480 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi; Có 19/21 đơn vị cấp huyện, 469 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3; 2 đơn vị cấp huyện, 11 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2; Có 1/21 đơn vị cấp huyện, 260 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; 14/21 đơn vị cấp huyện, 187 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; 6/21 đơn vị cấp huyện, 33 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1

²³ Bệnh viện hữu nghị đa khoa; Sản nhi; Ung bướu; Phục hồi chức năng; Nội tiết; Lao và Bệnh phổi; Chấn thương Chỉnh hình; Mắt

vực²⁴, 06 Bệnh viện tuyến huyện²⁵ đạt kết quả tốt. Chú trọng công tác khám bệnh ban đầu tại tuyến dưới trên cơ sở tăng cường bác sĩ cho tuyến y tế cơ sở²⁶.

- Hoạt động xã hội hóa y tế ngoài công lập đã thu được kết quả quan trọng về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đặc biệt là cung cấp dịch vụ đa dạng và chất lượng²⁷. Khu vực công lập đã có nhiều đổi mới trong cung cấp các dịch vụ y tế từ việc xã hội hóa, tình trạng quá tải được cải thiện rõ rệt, làm hài lòng người dân với nhiều sự lựa chọn dịch vụ y tế có chất lượng và thuận lợi. Giảm gánh nặng đầu tư công cho y tế trong điều kiện ngân sách khó khăn.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế (BHYT). Ước tính đến hết tháng 6/2019, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 89,5% dân số; toàn tỉnh có 221.372 người tham gia BHXH bắt buộc; 2.825.629 người tham gia BHYT; 39.252 người tham gia BHXH tự nguyện.

- Công tác an toàn thực phẩm (ATTP) được đẩy mạnh thực hiện, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và các khu vực lễ hội. Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến văn bản hướng dẫn thực hiện, các kiến thức về ATTP tới các nhóm đối tượng người quản lý, người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm bằng nhiều hình thức và phương pháp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm trên địa bàn²⁸.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động về Dân số - KHHGĐ. Phối hợp với Đài PT-TH tỉnh và Báo Nghệ An xây dựng các chuyên trang, phóng sự về Dân số - KHHGĐ. Hoàn thiện Đề án đổi mới và nâng cao công tác truyền thông giáo dục về Dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2030. Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình, đề án về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số năm 2019 theo kế hoạch đã đề ra²⁹.

d) Khoa học và công nghệ:

- Hoạt động nghiên cứu KH&CN của tỉnh tập trung ưu tiên cho 6 lĩnh vực KH&CN trọng điểm³⁰. Hoạt động KH&CN đã tập trung tác động theo chuỗi giá trị các sản phẩm; giảm số lượng các đề tài, dự án, nâng cao chất lượng, tăng quy mô; sàng lọc và ưu tiên các dự án ứng dụng và có sản phẩm cụ

²⁴ Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc và Tây Nam.

²⁵ Bệnh viện đa khoa: TP Vinh, Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành, Thanh Chương và Nghi Lộc.

²⁶ Đến nay đã tăng cường 61 bác sĩ đến công tác tại bệnh viện tuyến huyện và các trạm y tế cấp xã.

²⁷ Đến nay, toàn tỉnh có 14 bệnh viện ngoài công lập; 273 phòng khám chuyên khoa tư nhân và các loại hình khác.

²⁸ Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm làm 13 người mắc, không có trường hợp nào tử vong.

²⁹ như: Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020”. Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển...

³⁰ Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực y dược; Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành, thị; Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực môi trường, Sở hữu trí tuệ.

thể³¹. Bảo tồn, khai thác và phát triển đa dạng sinh học, quỹ gen quý hiếm nhằm phát huy giá trị khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, nhất là các loại dược liệu³². Triển khai thực hiện tốt chương trình 100 sản phẩm có tác động KH&CN, đến nay đã có hơn 70 sản phẩm là các cây con đặc sản, đặc thù, cây con chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm truyền thống của Nghệ An được hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường³³. Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực thủy sản đã góp phần đẩy mạnh nuôi trồng, nâng cao hiệu quả khai thác và chế biến thuỷ sản.

- Trong 6 tháng 2019 đã tổ chức hướng dẫn cho 181 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký sở hữu công nghiệp³⁴. Đến nay đã có 939 đối tượng được bảo hộ³⁵. Thực hiện xác lập thành công nhãn hiệu chứng nhận tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản Nghệ An³⁶. Xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu các sản phẩm mang địa danh Nghệ An³⁷. Đến nay ở Nghệ An đã được cấp văn bằng bảo hộ: 01 chỉ dẫn địa lý Cam Vinh; 02 nhãn hiệu chứng nhận Nước mắm Vạn Phàn, dê Tân Kỳ; 17 nhãn hiệu tập thể.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả khả quan³⁸. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền hướng dẫn các cá nhân tổ chức triển khai công tác sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Triển khai công tác đào tạo Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 2019 cho các cá nhân tổ chức tại Trường Đại học Vinh, Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vinh, Trường Cao đẳng KTCN Việt -Hàn và một số huyện, thành, thị.

e) Lao động, việc làm, an sinh xã hội:

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 19.165 lao động (đạt 51% so với kế hoạch đề ra), trong đó, giải quyết việc làm trong

³¹ Hiện một số sản phẩm đang đầu tư theo chuỗi giá trị như: chuỗi giá trị cho cây cam, gạo Japonica, cây Lạc; trà hoa vàng, tràm đen...

³² Như: cây Trà hoa vàng, cây Bombo, mướp đắng rừng, cà gai leo, giảo cổ lam, Sâm Puxailaileng, cây Mú Tùn, đằng sâm, Lan Kim tuyến, cây Bảy lá một hoa, Hà thủ ô đỏ....

³³ Trà hoa vàng, chè Nghệ An, trà cà gai leo, giảo cổ lam, dây thiến canh, trà gạo thào dược, nước mắm vạn phàn, nước mắm Cửa Hội, tôm nõn Diễn Châu, mực Quỳnh Lưu, cá thu nướng Cửa Lò, lúa Japonica, gừng Kỳ Sơn, rượu Mú Tùn, Sâm Puxailaileng, đằng sâm, Lan Kim tuyến, cây Bảy lá một hoa, Hà thủ ô đỏ, bò H' Mông, lúa AC5, mật ong Tây Hiếu, mật ong Yên Thành, tảo xoán, rau hữu cơ....

³⁴ 03 Giải pháp hữu ích, 03 sáng chế, 135 nhãn hiệu, 40 kiểu dáng công nghiệp

³⁵ trong đó có 868 nhãn hiệu, 48 kiểu dáng, 7 giải pháp hữu ích và 16 sáng chế (năm 2017 tăng 109 đối tượng được bảo hộ; năm 2019 tăng 168 đối tượng được bảo hộ so với năm 2016)

³⁶ nước mắm Vạn Phàn, nhãn hiệu tập thể Chè Nghệ An, gà Thanh Chương, hương tràm Quỳ Châu, cá thu nướng Cửa Lò, tôm nõn Diễn Châu, nước mắm Tân An, mực Quỳnh Lưu, đá trắng Quỳ Hợp, bơ Nghĩa Đàn, cam Con Cuông, săn dây Nam Đàn, miến Phú Thành, mật ong Tây Hiếu, gạo Muồng nọc, bò giàng Tương Dương, nước mắm Cửa Lò...

³⁷ Cam Vinh (Quỳ Hợp); chè Nghệ An (Anh Sơn); bò mông miền Tây Nghệ An; nhung hươu Quỳnh Lưu; gà Thanh Chương, dê Tân Kỳ, gà Diễn Châu, Chanh leo Quế Phong, cá thu nướng Cửa Lò, gừng Kỳ Sơn, Mực khô Quỳnh Lưu, tôm nõn Diễn Châu, su su Quỳnh Lưu, Dứa Quỳnh Lưu, mật mía làng Găng, Hương tràm Quỳ Châu

³⁸ Thanh tra đo lường chất lượng sản phẩm xăng dầu tránh thất thu thuế và gian lận thương mại, hiện đang triển khai thanh tra diện rộng nước đóng chai trên địa bàn tỉnh, hiện tỷ lệ đạt yêu cầu thấp, chỉ đạt 12/26 sản phẩm.

tỉnh cho 7.032 người, ngoại tỉnh cho 6.321, xuất khẩu lao động 5.812 người (đạt 43% kế hoạch). Tuyển sinh đào tạo cho 33.050 lượt người, đạt 47,2% kế hoạch. Công tác đảm bảo an toàn lao động tiếp tục được tăng cường quản lý tốt³⁹.

- Chỉ đạo thực hiện các quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các doanh nghiệp; hướng dẫn thực hiện giải quyết các chế độ đối với lao động dôi dư đối với các doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi; đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện nghiêm túc pháp luật lao động; xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo kết luận Thanh tra; tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động và bản Thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững, các chế độ hỗ trợ đối với người nghèo; tích cực triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018: Số hộ nghèo là 51.949, tỷ lệ 5,54%; Số hộ cận nghèo là 81.669, tỷ lệ 8,72 %. Thực hiện cấp 145.000 giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các huyện, thành, thị làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ giảm nghèo năm 2019. Tổ chức thẩm tra, phân loại 1.055 hộ nghèo đặc biệt khó khăn chưa được hưởng chế độ bảo trợ xã hội, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, toàn tỉnh có 169.039 người có công và thân nhân người có công với cách mạng được tặng quà, với số tiền trên 32,7 tỷ đồng; tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý, chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho trên 73.800 đối tượng người có công với cách mạng, với kinh phí 126 tỷ đồng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn tỉnh tiếp tục được xã hội hóa sâu rộng⁴⁰. Giải quyết trợ cấp mai táng phí huân huy chương kháng chiến 685 trường hợp⁴¹, cấp kinh phí chi trả trợ cấp mai táng phí đối với 1.499 thân nhân Cựu chiến binh, Cựu Thanh niên xung phong, Dân công hỏa tuyến và người hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2012/QĐ-TTg đã từ trần, với số tiền 20,1 tỷ đồng. Thực hiện tốt chế độ, chính sách bảo trợ xã hội, trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng và cứu trợ đột xuất⁴²...

- Tổ chức tháng hành động vì trẻ em năm 2019 tại xã Tri Lễ, huyện Quế Phong; ký cam kết “Mùa hè an toàn cho Trẻ em” giữa lãnh đạo 21 huyện, thành, thị với lãnh đạo cơ quan thường trực Ban công tác Trẻ em tỉnh. Tổ chức

³⁹ Giảm 5% tần suất tai nạn lao động chết người so với năm 2018.

⁴⁰ Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh thu quỹ Đền ơn đáp nghĩa ước khoảng 10 tỷ đồng.

⁴¹ Với số tiền 9.521.500.000 đồng;

⁴² Toàn tỉnh thực hiện chi trả trợ cấp BTXH tại cộng đồng cho 131.495 đối tượng, kinh phí 684 tỷ đồng; tổng số đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH là: 876 đối tượng; cấp gạo cứu đói cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, với số lượng gạo phân bón là 1.264.860 kg gạo, cho 22.709 hộ, 84.324 nhân khẩu.

04 lớp tập huấn cho hơn 800 lượt cán bộ làm công tác trẻ em ở các huyện, thành, thị và các cơ sở bảo trợ xã hội; 02 lớp truyền thông phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em ở 02 xã huyện Quế Phong cho trên 400 lượt người tham gia.

- Thực hiện tốt công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy⁴³. Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm thực hiện với nhiều hoạt động phong trào sôi nổi.

f) Thông tin, truyền thông:

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước được triển khai đồng bộ⁴⁴, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến; đến nay, đã có 5.844 dịch vụ công, trong đó 14.750 dịch vụ công mức độ 2, 1.046 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 48 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Việc tích hợp chữ ký số⁴⁵ chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đã được VNPT hoàn thiện để có thể ký số trực tiếp trên phần mềm VNPT-Office. Triển khai các nhiệm vụ thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước.

- Công tác thông tin, liên lạc được bảo đảm thông suốt, không xảy ra nghẽn mạng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán. Tổng doanh thu Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 63.391 tỷ đồng, bằng 54.232 % kế hoạch đề ra. Rà soát danh sách các trạm BTS đủ điều kiện tiếp tục tồn tại, hoạt động ở các địa phương...

- Hoạt động thông tin tuyên truyền được thường xuyên thực hiện tốt, duy trì thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên, thông tin, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin đầy đủ, kịp thời về các sự kiện chính trị, thời sự của tỉnh; quảng bá hình ảnh của tỉnh nhà; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ thông tin, văn hóa đa dạng, phong phú của nhân dân, góp phần nâng cao dân trí, đóng góp quan trọng vào việc tạo sự đồng thuận trong xã hội.

3. Quy hoạch; quản lý xây dựng, đô thị; tài nguyên môi trường

a) **Quy hoạch:** UBND tỉnh đã chỉ đạo chấn chỉnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, kiểm tra giám sát việc xây dựng theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt là đối với các dự án phát triển nhà ở, chung cư cao tầng. Chỉ đạo đẩy

⁴³ 6 tháng đầu năm 2019, đã tiếp nhận cai nghiện ma túy cho 689 lượt người, trong đó cai nghiện bắt buộc cho 492 lượt người, tự nguyện cho 197 lượt người.

⁴⁴ Hiện đã triển khai hệ thống đến 844 cơ quan, đơn vị; trong đó có 21 UBND cấp huyện, 22 sở, ban, ngành, 480 UBND cấp xã, 87 trường THPT và 234 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở và UBND cấp huyện. Tổng số văn bản liên thông trên hệ thống trực liên thông văn bản 4 cấp tỉnh Nghệ An trong 6 tháng đầu năm 2019 là 36.597 văn bản, lũy kế từ khi triển khai hệ thống (ngày 01/8/2018) đến nay là 74.673 văn bản.

⁴⁵ Hiện toàn tỉnh có 20 sở, ban, ngành, 21 huyện, thành, thị, bệnh viện Da khoa TP Vinh, Bệnh viện Sản Nhi, các chi cục thuộc các sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường đã được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ.

nhanh tiến độ xây dựng một số quy hoạch của tỉnh như: Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (phân kinh tế - xã hội); Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An; Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên tuyến đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò; Quy hoạch chi tiết xây dựng phía Đông đường Bình Minh; Quy hoạch các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn TP Vinh; Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Kim Liên; Quy hoạch xây dựng các khu chức năng dọc hai bên đường N5-Hòa Sơn;...

b) Quản lý xây dựng, đô thị

- Nhiệm vụ phát triển đô thị, chính sách nhà ở, quy hoạch xây dựng, quản lý chất lượng công trình, hoạt động xây dựng được tập trung chỉ đạo. Tăng cường kiểm tra chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn. Các đô thị trên địa bàn đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện giải tỏa hành lang ATGT, vỉa hè đô thị gắn với việc chỉnh trang đô thị và công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, tổ chức ra quân hàng tuần, xử lý dứt điểm tình trạng vi phạm như: bày bán hàng hoá, biển quảng cáo di động, xử lý nghiêm các điểm rửa xe không có giải pháp thanh thải, phế thải do rửa xe gây ra... Kiểm tra, chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải, nhất là dịp trước, trong và sau Tết.

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 21 đô thị, nhìn chung các đô thị cơ bản đã từng bước xây dựng và phát triển theo đúng tính chất, chức năng và quá trình phát triển đô thị cũng cơ bản theo đúng định hướng quy hoạch được duyệt. Ngoài các đô thị chính nêu trên, các đô thị là trung tâm hành chính, chính trị, trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ cấp xã hoặc cụm xã cũng đang từng bước hình thành và phát triển đồng bộ.

c) Tài nguyên môi trường

- Đã hoàn thành việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cho 21 đơn vị cấp huyện. Chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 và kế hoạch 2016-2020. Xây dựng bảng giá đất các loại đất giai đoạn 2020-2024. Tập trung giải quyết vướng mắc về thu hồi đất, giao đất trong Khu Kinh tế. Tiếp tục kiểm tra, rà soát Quy hoạch đất đai, quy hoạch khoáng sản; tập trung chỉ đạo UBND cấp huyện trong cấp Giấy chứng nhận cho người dân. Thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật về thẩm định nhu cầu, điều kiện, việc giao thuê đất, cấp giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh; xác định giá đất, thẩm định, cấp phép đổi với các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường...

- Đã tổ chức phê duyệt Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho 13 huyện, thành, thị⁴⁶. Tập trung hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cho các Công ty nông lâm nghiệp; triển khai thực hiện đề án giao đất có nguồn gốc nông, lâm trường và đẩy nhanh tiến độ việc lập phương án để giao đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất thu hồi của các công ty nông lâm nghiệp.

- Tổ chức đấu giá thành công 09 điểm mỏ (02 điểm thiếc, 03 điểm mỏ sét, 04 điểm cát, sỏi xây dựng); cấp 10 giấy phép thăm dò (05 cát sỏi, 02 thiếc, 02 cát, sỏi, 01 đất san lấp), Bộ TNMT cấp 02 Giấy phép khai thác đá hoa tại Tân Kỳ; đang rà soát các khu vực mỏ trên địa bàn tỉnh để phê duyệt kế hoạch đấu giá khoáng sản đối với các khu vực mỏ đủ điều kiện. Triển khai xây dựng báo cáo biện pháp hạn chế cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Rà soát lại các khu vực đóng cửa mỏ trên địa bàn tại Quỳ Hợp, Quỳnh Lưu...

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu. Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn tới năm 2030. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh,...

- Tăng cường công tác quản lý môi trường trong các khu công nghiệp⁴⁷, cụm công nghiệp, tăng cường đôn đốc, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng⁴⁸.

4. Nội vụ, cải cách hành chính

- Thẩm định, phê duyệt các Đề án chia tách, sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND các huyện, thành, thị, các sở, ngành theo kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tập trung chỉ đạo UBND cấp huyện xây dựng Đề án sáp nhập thôn, xóm, bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo lộ trình. Đôn đốc các ngành, các huyện triển khai thực hiện Dự án về “Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các điểm tranh chấp địa giới trên địa bàn. Triển khai Đề án mở rộng địa giới hành chính thị xã Cửa Lò.

⁴⁶ Bao gồm: TP Vinh, Thị xã Cửa Lò, Thị xã Thái Hòa, Thị xã Hoàng Mai và các huyện: Nghĩa Đàn, Nam Đàn, Yên Thành, Hưng Nguyên, Diễn Châu, Nghi Lộc, Thanh Chương, Quỳnh Lưu, Đô Lương.

⁴⁷ Theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh có 10 KCN, đến nay đã có 06 KCN đang xây dựng và hoạt động gồm: Nam Cát, Bắc Vinh, Hoàng Mai, Đông Hồi, Nghĩa Đàn và VSIP, với tổng cộng 72 doanh nghiệp. Hiện có 03/6 KCN đã được xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (KCN Bắc Vinh; KCN Nam Cát, KCN VSIP).

⁴⁸ Kiểm tra và chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường đối với 03 cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nâng tổng số cơ sở được chứng nhận hoàn thành xử lý: 46/77 cơ sở.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh. Thực hiện kịp thời công tác tổ chức bộ máy, biên chế, quy định chức năng nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức; quản lý biên chế được siết chặt, công khai, sử dụng cơ bản có hiệu quả; công tác tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ gắn với vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm “Năm Cải cách hành chính” 2019. Tích cực chuẩn bị để thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tập trung chỉ đạo tốt 7 đơn vị điểm⁴⁹; chỉ đạo thanh tra thực hiện trình tự, thủ tục hành chính 10 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An tại các cơ quan, đơn vị. Kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác CCHC, kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 08/4/2019 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm “Năm cải cách hành chính”. Tổ chức khai trương Cổng thông tin điện tử Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp...

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tăng 2 bậc, xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index) tăng 2 bậc, xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 40 bậc, xếp vị trí 4/63 tỉnh, thành phố.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 118 cuộc thanh tra hành chính tại 278 đơn vị; đã phát hiện 153 đơn vị được thanh tra có vi phạm và kiến nghị xử lý là 9.184 triệu đồng (trong đó, kiến nghị thu hồi 5.733 triệu đồng; kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác 3.451 triệu đồng); đã thu hồi về ngân sách 4.499 triệu đồng, đạt tỷ lệ 78,5%, số còn lại đang trong thời gian đôn đốc thu hồi. Qua thanh tra cũng đã kiến nghị xử lý hành chính 04 tổ chức và 26 cá nhân có sai phạm; chuyển 02 vụ việc sai phạm qua cơ quan cảnh sát điều tra.

- Thanh tra chuyên ngành: Thực hiện 490 cuộc kiểm tra chuyên ngành tại 4.231 cá nhân, tổ chức; đã ban hành 1.372 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.177 cá nhân và 195 tổ chức, với tổng số tiền xử phạt vi phạm là

⁴⁹ Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và UBND Thành phố Vinh

5.258 triệu đồng, số tiền xử lý tài sản vi phạm (tịch thu thành tiền) là 2.212 triệu đồng; đã thu 5.545 triệu đồng. Tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực: Giao thông Vận tải, Nông nghiệp & PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Công thương...

- Thực hiện 35 cuộc thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 55 đơn vị; qua thanh tra đã kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 83 tổ chức và 313 cá nhân có sai phạm trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiếp 3.452 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2018; tiếp nhận 3.665 đơn, giảm 6,9% so với cùng kỳ, với 203 vụ việc khiếu nại, tố cáo phải giải quyết, giảm 3,8% cùng kỳ; đến nay đã giải quyết được 176/203 vụ việc, đạt tỷ lệ 86,7%. Thường xuyên chỉ đạo giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

6. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; đối ngoại

a) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- UBND tỉnh đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ diễn tập KVPT năm 2019 sớm cho 07 huyện⁵⁰; triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ năm 2019 bao đảm chỉ tiêu đề ra; triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng KVPT vững chắc trong tình hình mới”; Đề án “Xây dựng một số công trình chiến đấu trọng điểm trong KVPT tỉnh, giai đoạn 2016 - 2021” và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24, 29-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Chiến lược Quốc phòng Việt Nam”, “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; Đề án giúp Bạn Lào. Chỉ đạo công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt mộ Liệt sỹ trên đất Bạn Lào mùa khô 2018-2019. Làm tốt công tác dân vận vùng đặc thù; triển khai giải quyết các chế độ, chính sách cho các đối tượng đúng, đủ quy định và kịp thời...

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động, chống đối và tham mưu, phối hợp giải quyết hiệu quả các vụ việc phát sinh liên quan đến tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân, không có đột xuất, bất ngờ xảy ra. Bảo đảm an toàn tuyệt đối các hoạt động, lễ hội lớn, các đoàn lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, quốc tế quan trọng đến thăm, làm việc ở Nghệ An. Đẩy mạnh đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, làm giảm 4,2% tội phạm so với cùng kỳ, tỷ lệ điều tra đạt 84,1% (riêng các vụ trọng án 100%); giải quyết tố giác tin báo về tội phạm đạt 98%; phá nhiều chuyên án lớn về hình sự, ma túy được Bộ

⁵⁰ Con Cuông, Quỳ Hợp, Nam Đàn, Yên Thành, Diễn Châu, Tân Kỳ và Quỳnh Lưu kết hợp diễn tập PCLB-TKCN

Công an, UBND tỉnh, các ngành, các cấp biểu dương, khen thưởng. Công tác quản lý nhà nước gắn với cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật, các chỉ tiêu công tác đạt cao, phục vụ tốt yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tổ chức và công dân; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí⁵¹; tai nạn cháy giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm 2018. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm đẩy mạnh, góp phần quan trọng vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng, hậu cần, nhất là triển khai quyết liệt việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã, trước mắt ở các xã trọng điểm về an ninh trật tự.

b) Công tác đối ngoại của tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả và có nhiều khởi sắc, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai mạnh mẽ vừa duy trì các mối quan hệ truyền thống, vừa mở rộng hợp tác với các địa phương mới như: tổ chức Hội đàm cấp cao với Chính quyền tỉnh Ulianôp, tham dự Chương trình quảng bá du lịch Việt Nam tại Liên bang Nga và Lễ khai mạc năm hữu nghị Việt - Nga; tổ chức thành công các hội nghị quốc tế lớn như Hội nghị Gặp gỡ Nhật Bản - Khu vực Bắc Trung Bộ, Hội nghị Gặp gỡ Nghệ An - Nhật Bản: Hợp tác và Phát triển; Đoàn đại biểu tham dự Hội nghị Hợp tác phi tập trung tại Cộng hòa Pháp; tổ chức trao đổi các đoàn đại biểu của Nghệ An và các tỉnh của Lào chúc Tết Nguyên đán và Tết Bunpimay... Lãnh đạo tỉnh đã làm việc với nhiều đối tác nước ngoài quan trọng như Đoàn Đại sứ và các doanh nghiệp Thái Lan, Đoàn Đại sứ Nhật Bản, Đoàn Đại sứ Hoa Kỳ, Đoàn Đại sứ Úc, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào Xây dựng Đất nước (Lào), Đoàn Chủ tịch Quốc hội CHDCND Lào... Các cuộc tiếp xúc, làm việc đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp, đồng thời mở ra nhiều cơ hội hợp tác song phương với các nước.

Các hoạt động ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, với nhiều hoạt động ý nghĩa như tổ chức chương trình "cùng nhau màu xanh lá" để giao lưu văn hóa, âm thực truyền thống giữa 02 nước Việt Nam - Hàn Quốc; trưng bày chuyên đề "Tình bạn giữa Chí sĩ Phan Bội Châu - bác sĩ Asaba và mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản; nhiều sự kiện giao lưu văn hóa được diễn ra trên địa bàn tỉnh có sự tham dự của các Đại sứ quán; Xuất bản Bản tin Đối ngoại Nghệ An số 13; phát sóng 03 bộ phim tuyên truyền, quảng bá về Nghệ An. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm, thực hiện, thông qua nhiều hình thức khác nhau để kêu gọi người Nghệ An ở nước ngoài về đầu tư, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Công tác lãnh sự và bảo công dân tiếp tục được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Công tác vận

⁵¹ Trong 5 tháng đầu năm 2019 (từ 16/12/2018 đến 15/5/2019) toàn tỉnh xảy ra 86 vụ tai nạn giao thông làm chết 63 người, bị thương 55 người. So với cùng kỳ năm 2018 giảm 12 vụ = 12,24 %, giảm 7 người chết = 10%, giảm 22 người bị thương = 28,5%.

động viện trợ phi chính phủ⁵² nước ngoài được triển khai hiệu quả, quản lý chặt chẽ. Công tác quản lý biên giới tiếp tục được triển khai hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên biên giới và góp phần tăng cường, củng cố xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển giữa 2 nước Việt Nam - Lào và đảm bảo toàn vẹn biên giới biển. Các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch được triển khai khá bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, tiêu biểu nhất là tổ chức thành công Hội nghị Gặp mặt các nhà đầu tư Xuân Kỷ Hợi 2019... Các hoạt động đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhân dân được triển khai rộng rãi, sôi nổi, hiệu quả. Công tác quản lý đoàn ra⁵³, đoàn vào⁵⁴ được thực hiện đúng quy định.

ĐÁNH GIÁ CHUNG: *Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nỗ lực của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 đạt được kết quả khá toàn diện: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng; môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; thương mại, du lịch tiếp tục phát triển; thu ngân sách vượt tiến độ dự toán và tăng so với cùng kỳ; xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực; công tác giảm nghèo được sự quan tâm của cả chính quyền và cộng đồng. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao; các lĩnh vực văn hóa tiếp tục phát triển, công tác lễ hội được quản lý tốt hơn các năm trước. Quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đối ngoại được mở rộng.*

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2019 tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 (7,39%) và thấp hơn so với kịch bản tăng trưởng⁵⁵, do vậy mục tiêu tăng trưởng cả năm 2019 (9-9,5%) còn rất nhiều khó khăn, thách thức.

- Số lượng, vốn đăng ký đầu tư của dự án thu hút đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2019 tuy có tăng so với cùng kỳ năm 2018 tuy nhiên vẫn còn thấp, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ, chưa có dự án lớn mang tính động lực, thúc đẩy phát triển (trong số các dự án cấp mới năm 2019, chỉ có 04 dự án có tổng mức đầu tư trên 100 tỷ).

⁵² Có 03 dự án và 07 phi dự án mới được phê duyệt triển khai trong năm 2019 với tổng nguồn vốn là 359.226 USD. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 35 chương trình, dự án và phi dự án đang triển khai với tổng vốn cam kết viện trợ là 3.838.660 USD, không tăng so với cùng kỳ năm 2018 (vốn cam kết viện trợ là 3.821.484 USD).

⁵³ UBND tỉnh đã ban hành 54 quyết định cử/cho phép 200 lượt cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi công tác, đào tạo tại nước ngoài, tăng 23 đoàn/18 lượt người so với cùng kỳ năm 2018.

⁵⁴ 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh chỉ đạo đón tiếp và làm việc với 30 đoàn/457 lượt người nước ngoài.

⁵⁵ Kịch bản tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2019 đề ra là 8,5%.

- Các dự án trọng điểm được tính tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng tình hình triển khai còn chậm do vướng mắc liên quan đến các thủ tục đầu tư theo quy định⁵⁶.

- Hoạt động doanh nghiệp đang còn khó khăn; nợ thuế tính đến 31/5/2019 là 1.567 tỷ đồng, tăng 490 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018, tăng 442 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018; nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN vẫn còn ở mức cao, ước tính đến tháng 6/2019 tổng số nợ toàn tỉnh là 220,17 tỷ đồng.

- Việc nhân rộng và phát triển các mô hình còn hạn chế, dẫn đến thu nhập trên đơn vị diện tích chưa cao so với tiềm năng. Tình trạng dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi còn diễn biến phức tạp⁵⁷. Hiện tượng vi phạm Luật Bảo vệ rừng, chặt phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, cháy rừng⁵⁸... vẫn còn xảy ra.

- Một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng trưởng thấp và giảm do ảnh hưởng chính sách thương mại giữa Mỹ - Trung nên mức tiêu thụ giảm, lượng hàng tồn kho lớn nên các nhà máy hạn chế sản xuất, như: Ông thép Hoa Sen giảm 28,87%, Tôn lợp giảm 24,53%, Thép cán nóng giảm 35,31%...

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường còn một số bất cập. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân còn chậm. Tình trạng khai thác đất, cát, sỏi trái phép vẫn đang còn xảy ra tại một số địa phương⁵⁹.

b) Về văn hóa - xã hội

- Vẫn còn cán bộ quản lý và giáo viên hạn chế về mặt phẩm chất, năng lực, ảnh hưởng đến việc triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở miền núi, trẻ em bị đuối nước⁶⁰, tình trạng bạo hành trẻ em, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật... diễn ra ở nhiều nơi gây bất an trong xã hội.

- Tình trạng người lao động đi xuất khẩu lao động hết hạn hợp đồng nhưng không về nước, ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp nước sở tại cao, ảnh hưởng lớn tới uy tín xuất khẩu lao động Nghệ An⁶¹. Tai nạn lao động⁶² vẫn còn xảy ra.

⁵⁶ Như: Dự án sân golf Mường Thanh (hiện nhà đầu tư đang báo cáo giải trình theo ý kiến của các bộ đê trình Bộ KH&ĐT trình TTCP chấp thuận CTĐT), Dự án Khu vui chơi giải trí trên biển giai đoạn 2 (đang triển khai thủ tục đấu giá), dự án KCN Hoàng Mai 2 (vướng thủ tục chuyển đổi chủ đầu tư), Dự án của Tập đoàn FLC (vướng thủ tục điều chỉnh quy hoạch khu chức năng),...

⁵⁷ Tính đến ngày 26/6/2019, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra dịch tại 1.514 hộ thuộc 337 xóm của 129 xã thuộc 18 huyện, thị; tổng số lợn mắc bệnh tiêu hủy là 5.854 con với tổng trọng lượng 253,71 tấn.

⁵⁸ Tính đến ngày 23/6/2019, đã xảy ra 5 vụ cháy rừng, với diện tích bị cháy 13,95 ha

⁵⁹ Nam Đàn, Hưng Nguyên, Đô Lương, Anh Sơn, Yên Thành, Nghi Lộc,...

⁶⁰ Tính đến ngày 27/6/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 20 vụ đuối nước làm 29 cháu bị thiệt mạng.

⁶¹ Có 9 huyện, thành (trong tổng số 40 quận, huyện, thành của cả nước) bị tạm dừng đưa lao động sang Hàn Quốc: Huyện Nghi Lộc, TX Cửa Lò, Nam Đàn, TP Vinh, Hưng Nguyên, Thanh Chương, Yên Thành, Diễn Châu, Đô Lương.

- Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn còn hạn chế về nguồn nhân lực, kinh phí, chưa thực sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp ngành. Khó khăn trong việc triển khai đấu thầu sữa học đường.

- Tỷ lệ bảo phủ BHXH của tỉnh vẫn còn thấp, chỉ đạt 16,14% (mục tiêu Nghị quyết 28 phấn đấu đến năm 2021 có khoảng 35% số người trong độ tuổi lao động tại địa phương tham gia BHXH); hiện tại tỷ lệ người già có lương hưu trên địa bàn tỉnh mới chiếm khoảng 20%.

- Tình hình kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn còn nhiều thách thức. Số lượt khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh gia tăng ảnh hưởng lớn đến việc kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT.

c) *Cải cách hành chính*

- Các hoạt động của “Năm cải cách hành chính” chưa thực sự nổi bật. Thực chất công tác cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, kết quả chưa đạt như mong muốn. Còn nhiều ý kiến phản ánh của doanh nghiệp về cán bộ, công chức gây phiền hà, làm khó doanh nghiệp và nhà đầu tư, chậm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục. Tiến độ phối hợp xử lý hồ sơ dự án của một số ngành, địa phương còn chậm⁶³.

- Vẫn còn tình trạng công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tự thanh tra, kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cơ quan, đơn vị chưa được tiến hành thường xuyên.

d) *Quốc phòng, an ninh*

- Vấn đề di dịch cư tự do, buôn bán bào thai,... tại địa bàn vùng miền Tây tuy không nhiều nhưng vẫn còn xảy ra.

- Công tác phối hợp xử lý các vi phạm về đất đai liên quan đến tôn giáo còn khó khăn, kéo dài.

- Tội phạm, tệ nạn ma túy (gồm ma túy học đường), cờ bạc, lô đề mặc dù đã đấu tranh quyết liệt nhưng còn tiềm ẩn phức tạp.

- Tình hình cháy nổ⁶⁴ vẫn còn xảy ra tại một số địa phương.

2. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

- Tình hình khó khăn chung thế giới và trong nước tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa; cung cầu thị trường tác động sản xuất; giá cả các yếu tố đầu vào tăng (điện, xăng dầu...). Thời tiết, dịch

⁶² Như Quỳ Hợp, Quỳnh Lưu, Kỳ Sơn,...

⁶³ Tính đến 12/6/2019, còn 65 hồ sơ quá hạn xử lý tại Bộ phận một cửa liên thông tỉnh (tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm 2019 là 135 hồ sơ).

⁶⁴ Trong 5 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 36 vụ cháy, nổ gây chết 01 người, thiệt hại về tài sản khoảng 7,6 tỷ đồng, giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm 2018.

bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

- Huy động nguồn lực cho đầu tư còn khó khăn trước yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng; nguồn lực hạn chế, nguồn đầu tư công ngày càng thắt chặt. Chính sách pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng bất cập, thiếu đồng bộ, vướng mắc từ Trung ương.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước nói chung và trong công tác cải cách hành chính và thanh tra hành chính, công vụ nói riêng chưa được quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt, thiếu rà soát, kiểm tra, giám sát; công tác quản lý cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị còn lỏng lẻo; tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động, kết quả và chất lượng tham mưu của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị còn thấp.

- Sự dôn đốc, chỉ đạo của các ngành, các cấp có nơi, có lúc tính quyết liệt chưa cao, tư tưởng ngại va chạm, sợ sai, điều hành chưa cụ thể. Chỉ đạo chưa bám sát đến cùng. Tính chủ động xử lý của cấp cơ sở còn yếu, huy động nội lực của nhiều cơ sở còn khó khăn.

- Việc rà soát chính sách chưa được tập trung chỉ đạo, tình trạng chính sách manh mún, kéo dài, hiệu quả thấp, làm ảnh hưởng đến ban hành các chính sách mới; những yếu kém của bộ máy quản lý nhà nước các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện chính sách thiếu đồng bộ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm là hết sức nặng nề, đòi hỏi các cấp, các ngành phải nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức⁶⁵, kiên định, kiên trì thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; cùng với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, UBND tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong 6 tháng cuối năm như sau:

1. Về chỉ đạo điều hành

- Tập trung thực hiện hiệu quả 119 nhiệm vụ, giải pháp đã ban hành tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 gắn với kịch bản tăng trưởng; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019.

⁶⁵ Dự báo, tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu tiếp tục sụt giảm; căng thẳng thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường; rủi ro tỷ giá, lãi suất, bất ổn thị trường tài chính, tiền tệ, trong đó, tỷ giá nhiều đồng tiền trong khu vực giảm giá mạnh. Giá dầu thô và một số hàng hóa tiếp tục xu hướng biến động mạnh, lên xuống thất thường. Ở trong nước, áp lực lạm phát vẫn hiện hữu; dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp...

- Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ các chương trình làm việc của Tỉnh ủy và kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị đề ra để tiếp tục chỉ đạo, điều hành phấn đấu đạt kết quả cao nhất; đồng thời xây dựng đề cương, dự thảo báo cáo chính trị phục vụ Đại hội Đảng các cấp. Kịp thời xây dựng các dự thảo nghị quyết (sửa đổi, bổ sung, thay thế) từ kết quả rà soát các nghị quyết của HĐND tỉnh tính đến ngày 31/12/2018 để trình HĐND tỉnh ban hành.

- Các cấp, các ngành tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm "Năm cải cách hành chính" theo tinh thần Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức. Triển khai kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ theo Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 17-CT/TU của Tỉnh ủy. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Trung ương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các cấp, các ngành.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Tập trung tháo gỡ khó khăn nhằm thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành, lĩnh vực

a) Sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác hiệu quả hơn. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản. Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các dự án phát triển sản phẩm nuôi trồng theo chuỗi, từ khâu giống, nuôi, trồng, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của nông nghiệp nói chung, nhất là các chính sách ban hành theo nghị quyết của HĐND tỉnh⁶⁶. Quan tâm kêu gọi, xúc tiến, tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã với doanh nghiệp, với thị trường. Phát triển nông nghiệp đi đôi

⁶⁶ Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn...

với phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch.

- Chỉ đạo tổ chức tốt sản xuất vụ Hè Thu, vụ Mùa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo diện tích gieo trồng vụ mùa, vụ đông; hạn chế diện tích đất bỏ hoang trong vụ Hè Thu, Mùa và tăng diện tích cây vụ Đông; chuẩn bị tốt các điều kiện trồng mới cây công nghiệp, cây ăn quả. Tích cực chủ động phòng chống hạn, đặc biệt là cho sản xuất vụ Hè Thu. Nắm chắc tình hình diễn biến của thời tiết, tình hình sâu bệnh để phòng chống kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, công nghiệp; chú trọng công tác quản lý giống phục vụ sản xuất. Giám sát chặt chẽ, chủ động phòng, ngừa dịch, bệnh; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27/5/2019 và Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh.

- Triển khai đồng bộ kế hoạch trồng và chăm sóc rừng; thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Phát triển bền vững kinh tế rừng thông qua việc chú trọng phát triển 03 loại rừng. Thực hiện tốt quy hoạch vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị, các chủ rừng tăng cường phòng, chống cháy rừng; tăng cường việc giao khoán rừng cho các hộ để nâng cao trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng; thúc đẩy tăng sản lượng gỗ đến kỳ khai thác.

- Phát triển mạnh khai thác hải sản xa bờ gắn với thực hiện nghiêm quy định về đánh bắt và truy xuất nguồn gốc thủy sản, bảo vệ nguồn lợi và chủ quyền biển, đảo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp (bao gồm cả giải pháp thu hồi nợ vay đóng tàu) để phát huy hiệu quả của các tàu đánh bắt hải sản được hỗ trợ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ; chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo.

- Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo thực chất trong xây dựng nông thôn mới; phải xác định nhiệm vụ cốt lõi của xây dựng nông thôn mới là phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân; quan tâm xử lý dứt điểm và chấm dứt tình trạng phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, huy động, lòng ghép các chương trình, dự án để tập trung nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương hoàn thành các tiêu chí chưa đạt của 39 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; thúc đẩy phong trào xây dựng thôn, bản nông thôn mới. Quan tâm chỉ đạo việc xây dựng huyện Nam Đàn và 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu; thúc đẩy phong trào xây dựng thôn,

bản nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 27 xã khu vực biên giới của tỉnh.

b) Sản xuất công nghiệp

- Phát huy tối đa vai trò các ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh đã xác định⁶⁷. Tập trung chỉ đạo phương án sản phẩm công nghiệp chủ lực theo kịch bản tăng trưởng. Theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; khuyến khích đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu. Tiếp tục tổ chức làm việc với các doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy tăng trưởng đảm bảo mục tiêu kế hoạch năm 2019; tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Quan tâm phát triển ngành nghề tiêu thủ công nghiệp.

- Tích cực thực hiện các giải pháp, kế hoạch bảo đảm cung ứng điện phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; chú trọng công tác phòng chống cháy nổ do chập điện tại các nơi công cộng, chợ, khu công nghiệp và khu dân cư.

- Phát huy tối đa công suất các nhà máy chế biến đang hoạt động như Bia, Sữa, thủy điện, Dệt may, MDF, Xi măng, Tôn hoa sen... Theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc triển khai đúng tiến độ một số dự án như: Nhà máy chế biến gỗ Anh Sơn, Nhà máy bia, nước giải khát Masan Nghệ An, Nhà máy Xi măng Tân Thắng, các nhà máy may, các dự án thủy điện; các dự án Khu công nghiệp VSIP, Hemaraj, Hoàng Mai, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp...

c) Phát triển dịch vụ

- Tập trung phát triển hệ thống thương mại; thúc đẩy tiến độ chuyển đổi mô hình quản lý chợ nông thôn để mang lại hiệu quả tốt hơn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm thúc đẩy tiêu dùng, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển, quảng cáo thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử; triển khai thực hiện tốt các xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu,... hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa địa phương. Tập trung chỉ đạo công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhất là trong mùa mưa bão.

- Theo dõi sát diễn biến cung cầu hàng hoá, giá cả, thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; triển khai các chương trình bình ổn thị trường. Tạo thuận

⁶⁷ Chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, đồ uống, cơ khí, năng lượng, điện, điện tử, công nghệ thông tin, vật liệu mới, dược phẩm, hoá chất; các lĩnh vực cốt lõi về số hóa, công nghiệp hỗ trợ...

lợi thương mại kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng...

- Nâng cao chất lượng vận tải; duy trì và phát triển các đường bay nội địa và quốc tế; tiếp tục xúc tiến mở thêm các đường bay mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 55/CTr-TU ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch mà Nghệ An có thế mạnh. Tăng cường kết nối Vinh - Cửa Lò - Nam Đàn với các khu, điểm du lịch trong tỉnh thành tour, tuyến du lịch hấp dẫn để kéo dài thời gian lưu trú của du khách tại Nghệ An. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trọng điểm du lịch⁶⁸ nhằm gắn Nghệ An vào chuỗi các sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng để thu hút khách; triển khai có hiệu quả biên bản đã ký kết về hợp tác giữa Nghệ An với Saigontourist, Vietravel nhằm từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Nghệ An. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển dịch vụ du lịch (như dự án Vinpearl Cửa Hội...).

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Đảm bảo hệ thống ngân hàng tiếp tục hoạt động ổn định và an toàn, hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh 2019, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và hạn chế tập trung tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, góp phần đẩy lùi tín dụng đen. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thu hút đầu tư; thúc đẩy khởi nghiệp

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc sắp xếp bộ máy gắn với cải cách hành chính, kiện toàn các chức danh, tạo sự thống nhất cao để thực hiện tốt nhiệm vụ cuối năm. Rà soát, sắp xếp lại các Ban chỉ đạo, phối hợp liên ngành.

- Tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt công tác cải cách hành chính trên cả 6 nhiệm vụ; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nhất là các lĩnh vực mà người dân và doanh nghiệp quan tâm hoặc còn nhiều bức xúc như: đất đai, xây dựng, đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, tuyển dụng cán bộ... nhằm cải thiện môi

⁶⁸ TP Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Huế, Quảng Ninh, các tỉnh Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên...

trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tập trung vào các chỉ số còn thấp; đồng thời, đẩy mạnh thanh tra hành chính, công vụ ở các cơ quan, đơn vị. Nâng cao hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông”. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng chính quyền điện tử, quản lý, điều hành và khai thác thông tin từ hệ thống trên các phần mềm của tỉnh. Thành lập và tổ chức vận hành có hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công...

- Tiếp tục triển khai Đề án Tập trung thu hút đầu tư có hiệu quả vào tỉnh Nghệ An đến năm 2020, nhất là các đối tác đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Australia... Tích cực hợp tác với các nhà đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp (VSIP Nghệ An, WHA, Hoàng Thịnh Đạt) để thu hút đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát thực địa... Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thảo thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào miền Tây Nghệ An; Kế hoạch tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Nghệ An tại TP Hồ Chí Minh.

- Tập trung tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư, chú trọng các dự án lớn để hoàn thành thủ tục cấp phép và triển khai dự án. Tăng cường giám sát công tác đầu tư sau cấp phép; cập nhật tiến độ thực hiện, giải quyết các vướng mắc phát sinh, tháo gỡ giải phóng mặt bằng và đôn đốc nhà đầu tư triển khai dự án, giải ngân đúng tiến độ. Rà soát, tổng hợp và tham mưu xử lý các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh, trong đó có cả các dự án đã được gia hạn đã hết thời hạn gia hạn và các dự án mới; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, các dự án “treo”, tránh để lãng phí đất đai kéo dài.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm; Giám đốc các sở, ngành quản lý ngành phải chịu trách nhiệm về chất lượng hiệu quả trong việc thu hút các dự án thuộc lĩnh vực do ngành, đơn vị mình quản lý, nhất là các dự án trọng điểm đã có phân công phụ trách.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang hình thức doanh nghiệp; tập trung rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Nâng cao chất lượng công tác đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, giải quyết thực chất, dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp, công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp, và đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền nếu có những bất cập trong quy định pháp luật. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

2.3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- Huy động tối đa các nguồn lực, chú trọng nguồn lực xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, cảng biển, điện, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề nhằm đáp ứng hạ tầng thiết yếu cho công nghiệp phát triển bền vững. Chỉ đạo sát sao các công trình trọng điểm như: Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1), đường Mường Xén - Ta Đo - Khe Kiền, đường 72m, tuyến đường ven biển, Cảng chuyên dụng Nghi Thiết, Cảng Cửa Lò, Nâng cấp luồng vào cảng Cửa Lò, các dự án ODA,... Phối hợp đẩy nhanh tiến độ các dự án như: Cầu Cửa Hội, đường bộ cao tốc Bắc – Nam đoạn qua tỉnh Nghệ An, nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Vinh,...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; nghiêm khắc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân gây chậm trễ trong thực hiện kế hoạch đầu tư công gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.

- Đôn đốc tháo gỡ khó khăn và thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư đầu tư công. Tăng cường chỉ đạo tiến độ thi công các công trình dở dang, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; kiểm soát chặt chẽ phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, hoàn trả vốn ứng trước; chủ động đôn đốc, thẩm định, phê duyệt, quyết toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành... Tập trung chỉ đạo GPMB phục vụ thi công các dự án trọng điểm. Triển khai sớm các công trình, dự án mới được Trung ương phân bổ, các chương trình mục tiêu Quốc gia để sớm triển khai thực hiện trong năm 2019.

2.4. Nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự giao thông, xây dựng, trật tự đô thị

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng... Tăng cường quản lý quy hoạch mạng lưới và cấp phép điểm bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số quy hoạch⁶⁹ của tỉnh đang triển khai, trong đó đối với nội dung lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 cần tập trung các nhiệm vụ: Nghiên cứu đề thống nhất đề cương “Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (phân kinh tế-xã hội); Khâu nội, làm việc với Viện Chiến lược phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư để ký kết hợp đồng xây dựng đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí quy hoạch tỉnh; Chuẩn bị xây dựng đề cương Báo cáo Chính

⁶⁹ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An; Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên tuyến đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò; Quy hoạch chi tiết xây dựng phía Đông đường Bình Minh; Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Kim Liên; Quy hoạch xây dựng các khu chức năng dọc hai bên đường N5-Hòa Sơn;...

trị Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX, trong đó chi tiết phần đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2019, dự báo năm 2020 vừa làm cơ sở cho báo cáo Đại hội và cung cấp thông tin, số liệu cho đơn vị tư vấn McKinsey & Company xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo lực lượng chức năng xử lý nghiêm, đúng pháp luật các vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, các hoạt động buôn bán, trông giữ xe trái phép; xe dù, bến cóc, xe vận chuyển khách tuyến cố định chạy sai luồng tuyến, dừng đỗ, đón trả khách sai quy định... đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức tham gia giao thông của nhân dân.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo trật tự đô thị; tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo trật tự xây dựng, không để phát sinh vi phạm mới về xây dựng; đồng thời giải quyết dứt điểm các vi phạm trật tự xây dựng đã phát hiện, nhất là những vi phạm lớn, được dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý vận hành chung cư, chú trọng giải quyết những bất cập liên quan đến sửa chữa trang thiết bị sử dụng chung, thang máy, phòng cháy chữa cháy, chống thấm, dột, tranh chấp quỹ bảo trì...

- Triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng gắn với tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, bờ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn, các dự án xử lý nước thải trong cụm công nghiệp. Đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải.

2.5. Điều hành thu, chi ngân sách hiệu quả

Chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, khai thác các nguồn thu, tăng cường quản lý chống thất thu; đôn đốc quyết liệt thu nợ thuế và cưỡng chế thu nợ thuế, tiền thuê đất và tiền sử dụng đất; rà soát, đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, làm rõ những khoản hụt thu, các nguồn thu còn tiềm năng để có các giải pháp chỉ đạo thực hiện. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu; gian lận thương mại; gian lận giá nhập khẩu hàng hóa qua biên giới. Chú trọng phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại. Chỉ đạo chi ngân sách đúng luật, kịp thời, hiệu quả. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa – xã hội tương ứng với phát triển kinh tế

3.1. Văn hóa, thể thao

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày

14/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

- Tích cực triển khai kế hoạch chuẩn bị kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh đến năm 2030. Hoàn thành công tác chống xuống cấp di tích, cắm mốc giới bảo vệ, điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ, cắm biển chỉ dẫn các di tích, phòng chống mối di tích và lập hồ sơ trình xếp hạng di tích cấp tỉnh, quốc gia. Sưu tầm tài liệu, hiện vật. Bảo quản, tu sửa, phục hồi phục chế, xây dựng bộ sưu tập, kiểm kê tài liệu hiện vật hiện có tại Bảo tàng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa tại chỗ và cơ sở nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, chú trọng vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao ở khu dân cư; duy trì, nâng cao các thiết chế văn hóa khi sáp nhập xã, phường, thị trấn và khối, xóm, bản. Xây dựng mô hình thực hiện đề án tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam; thực hiện đề án “phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững”.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tập trung đào tạo, tập huấn và thi đấu các giải thể thao thành tích cao. Chỉ đạo thực hiện tốt việc dạy văn hóa và giáo dục đạo đức, tư tưởng cho vận động viên. Tiếp tục hợp đồng với Công ty cổ phần Sông Lam về đào tạo bóng đá trẻ.

3.2. Giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo tổ chức tốt Kỳ thi THPT Quốc gia 2019 đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, phục vụ tốt cho năm học mới 2019-2020 với mục tiêu dạy học và đánh giá theo đúng phẩm chất, năng lực người học; quan tâm vùng miền núi, vùng khó khăn. Tập trung chỉ đạo hoàn thành vượt chỉ tiêu, quan tâm nâng chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2019; chỉ đạo thẩm định lại và tiếp tục nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn; chỉ tiêu về kế hoạch phát triển giáo dục, chỉ tiêu về phổ cập giáo dục và chỉ tiêu về đào tạo; tiếp tục phân luồng học sinh học sau tốt nghiệp phổ thông trung học.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án tiếp tục triển khai Chương trình hành động 33-CTr/TU thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo triển khai kế hoạch thí điểm xây dựng các trường trung học trọng điểm, chất lượng cao, thiết thực, hiệu quả. Tiếp

tục xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, lành mạnh, chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông... Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhà giáo có phẩm chất, năng lực tương ứng với nhiệm vụ đổi mới. Quan tâm giáo dục thể chất trong nhà trường. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình sữa học đường.

- Tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý giáo dục. Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm chấm dứt các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục như: tình trạng lạm thu, dạy thêm, học thêm trái quy định, bạo lực học đường,... Tăng cường giải quyết những vấn đề bức xúc của phụ huynh học sinh, của nhân dân đối với các hoạt động của ngành giáo dục.

3.3. Khoa học và công nghệ

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2019. Chỉ đạo công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện, nghiệm thu các đề tài, dự án và nhiệm vụ KH&CN 2019. Tổ chức hội đồng tuyển chọn các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các đề tài, dự án đợt 2 năm 2019. Tổ chức Hội nghị giao ban KH&CN cấp huyện năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho một số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu. Đẩy mạnh hoạt động thẩm định công nghệ, xác lập, khai thác phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, khai thác, phát triển quý gen.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm, hàng hóa; trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực và các đặc sản có thị trường tiêu thụ lớn: Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các địa phương xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể đối với các sản vật, đặc sản địa phương và có thị trường tiêu thụ lớn. Tổ chức quản lý và khai thác tốt các sản phẩm đã được bảo hộ về chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể.

- Triển khai đề án Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và ươm tạo doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra hiện trạng sử

dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp của các chủ sở hữu (tập trung vào các đối tượng là Nhãn hiệu tập thể).

3.4. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án đã được phê duyệt⁷⁰; tích cực hoàn thiện các đề án⁷¹ trình UBND tỉnh phê duyệt. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát, nhất là trong thời gian chuyển mùa, nắng nóng hoặc mưa lũ kéo dài.

- Đảm bảo người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến, phát triển y tế ở cơ sở, nhất là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện. Nhân rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký khám chữa bệnh, quy trình khám bệnh và thanh toán BHYT. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, giúp đỡ và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến huyện để nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, giảm tải cho các bệnh viện tuyến tỉnh. Phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, phối hợp chặt chẽ với mạng lưới công lập để phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân.

- Tiếp tục thực hiện toàn diện, đồng bộ và chặt chẽ công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thực hiện tốt các kế hoạch, chính sách về công tác dân số; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

3.5. Bảo hiểm xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các kết luận của BHXH Việt Nam và của tỉnh về công tác khám chữa bệnh BHYT. Tiếp tục việc kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT đối với các cơ sở khám chữa bệnh có cảnh báo từ Hệ thống thông tin giám định; đẩy mạnh thực hiện giám định điện tử tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT; kiên quyết từ chối thanh toán chi phí bất hợp lý, không đúng quy định.

⁷⁰ Đề án “Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2013-2020”; Đề án phát triển y tế miền Tây tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2020; Đề án xây dựng cơ sở hạ tầng trọng yếu về y tế; Đề án xây dựng, phát triển kỹ thuật cao để TP Vinh trở thành trung tâm y tế khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2015-2020; Đề án “Phát triển công tác y tế theo hướng xã hội hóa nâng cao chất lượng phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020...

⁷¹ Đề án sáp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018-2021 và những năm tiếp theo; Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGĐ tuyến huyện vào Trung tâm Y tế tuyến huyện; Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Đề án nâng cấp Trung tâm Da liễu thành Bệnh viện Da liễu tỉnh.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu về các loại bảo hiểm xã hội, đôn đốc thu, giảm nợ đọng BHXH, BHYT; bảo vệ quyền lợi người lao động trong doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, trong đó chú trọng thanh tra tại các đơn vị sử dụng lao động nợ đọng BHXH, BHYT; kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh nhằm phòng chống các hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHXH và quỹ BHYT.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng vùng miền, nhóm đối tượng, thu hút được nhóm đối tượng là nông dân, lao động phi chính thức tham gia BHXH, BHYT, vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện.

3.6. Đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công

- Quan tâm hơn nữa công tác đào tạo, dạy nghề nhằm tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động trong cả nước và xuất khẩu; chú trọng hoàn thiện chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động. Nâng cao năng lực hoạt động của sàn giao dịch việc làm, góp phần kết nối cung cầu lao động. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động lao động làm việc tại Hàn Quốc về nước đúng hạn và lao động bất hợp pháp tự nguyện về nước. Tăng cường kiểm tra công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; an toàn vệ sinh lao động...

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác tuyển sinh; liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc; Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc triển khai quyết liệt việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định 22/QĐ-TTg và Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Tăng cường thực hiện các mô hình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, nhất là đuối nước trẻ em; mô hình phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em. Chỉ đạo can thiệp và hỗ trợ kịp thời các trường hợp bạo hành, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc các địa phương thực hiện công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; đẩy mạnh vận động người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện.

3.7. Thông tin, truyền thông

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền. Theo dõi, quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, báo viết, mạng xã hội để kịp thời xử lý các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm, góp phần định hướng, tạo sự đồng thuận trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo Bưu điện tỉnh phối hợp các sở, ngành tăng cường thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Hoàn chỉnh hồ sơ bổ sung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thu động.

- Tiếp tục tăng tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến, đồng thời có biện pháp khuyến khích người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã triển khai thành công. Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice.

4. Quản lý tốt tài nguyên môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất tỉnh Nghệ An, phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 cấp tỉnh; Ban hành bảng giá đất tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2024. Thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật về thẩm định nhu cầu, điều kiện, việc giao thuê đất, cấp giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh; xác định giá đất, thẩm định, cấp phép đổi với các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường. Tập trung giải quyết các tồn đọng về đất đai, xử lý tài sản trên đất, quản lý khai thác khoáng sản, môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cho các Công ty nông lâm trường; triển khai thực hiện đề án đất có nguồn gốc nông lâm trường và đẩy nhanh tiến độ việc lập phương án để giao đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất thu hồi của các công ty nông lâm nghiệp. Tập trung chỉ đạo UBND cấp huyện trong cấp Giấy chứng nhận cho người dân. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác thanh tra, kiểm tra.

- Đôn đốc, giám sát các sở, ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 08/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục tổ chức thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” năm 2019.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An” và đề án “Điều tra, khảo sát, lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Nghệ An”; chủ động các phương án ứng phó thiên tai, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở; diễn tập tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trước mùa mưa bão; kiểm tra rà soát đầy nhanh tiến độ xử lý cấp bách các tuyến đê kè bị thiệt hại bão lũ; bảo đảm an toàn hồ chứa; kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành xả lũ; nâng cao công tác dự báo, cảnh báo; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống thiên tai cho người dân; bảo đảm nguồn dự phòng ứng phó sự cố thiên tai. Tập trung tháo gỡ, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, dành nguồn lực đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở khi chuyển đổi công năng.

5. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư; thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai và tham gia tố tụng các vụ án hành chính, dân sự trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm pháp luật về tiếp công dân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp nhận, xử lý nhanh và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; nghiêm túc thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng, hạn chế khiếu nại vượt cấp.

- Rà soát, thực hiện nghiêm các ý kiến của Thủ tướng Chính phủ và các kết luận của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/5/2019.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống, phát hiện tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật; chú trọng xử lý sau thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước; Công khai minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, khoáng sản, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước và nhân dân.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Duy trì thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng cơ động lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu, phối hợp giải quyết hiệu quả các vụ việc nỗi lèn ngay tại cơ sở, nhất là vi phạm pháp luật liên quan đến tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân, không để phát sinh phức tạp, hình thành “điểm nóng”. Kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động chống phá của một số đối tượng phản động, cực đoan, chống đối. Đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước; giữ vững an ninh biên giới, miền núi, dân tộc; bảo vệ an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc tại Nghệ An, các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, xã hội diễn ra trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tấn công, trấn áp tội phạm, không để hình thành tội phạm có tổ chức, băng nhóm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; ngăn chặn hiệu quả hoạt động tín dụng đen, quản lý chặt chẽ đối với dịch vụ thu nợ, đòi nợ thuê. Chỉ đạo đấu tranh, triệt xóa các đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia; triệt xóa các tụ điểm phức tạp về ma túy. Tăng cường đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, chức vụ, môi trường, nhất là sai phạm trên lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện đúng quy định pháp luật về công tác bắt, điều tra, giam giữ, xử lý tội phạm; công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Bảo đảm an toàn thông tin mạng và không gian mạng.

- Tăng cường truyền thông và an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, bảo đảm an toàn cuộc sống của người dân. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý vi phạm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Tiếp tục chỉ đạo bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã theo đề án.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thành các nội dung của Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Nghệ An năm 2019, trong đó tập một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Xây dựng Đề án hội nhập quốc tế tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; tổ chức các đoàn cấp cao, đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc tại các nước Nhật Bản, Úc, Đức, Thái Lan, Hàn Quốc nhằm xúc tiến đầu tư, hợp tác đào tạo, dạy nghề, hợp tác du lịch và thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác; tổ chức đoàn đi vận động, thu hút nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức Hội đàm cấp cao năm 2019 với tỉnh Hủa Phăn và tỉnh Xiêng Khoảng tại nước CHDCND Lào (dự kiến tháng 9/2019); tổ chức Hội đàm cấp cao với Chính quyền tỉnh Ulianôp và các hoạt động năm chéo Việt - Nga tại thành phố Vinh; ký kết 06 thỏa thuận quốc tế cấp

tỉnh; xuất bản Bản tin Đồi ngoại số 14, Bản tin đồi ngoại số đặc biệt chào Xuân 2020; sửa chữa các mốc quốc giới bị mưa lũ cuốn trôi; hoàn chỉnh hồ sơ về thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước để tổng kết. Đẩy mạnh công tác đồi ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Nghệ An với bạn bè quốc tế./.

Noi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH (Thương).

Boury

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Chỉ tiêu	KH HĐND giao	TH 6 tháng đầu năm	Kịch bản 6 tháng cuối năm	Mục tiêu phản ánh cả năm 2019
I. Chỉ tiêu kinh tế				
1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (%)	9,0-9,5	7,09	10,7-11,6	9,0-9,5
2. GTSX nông lâm ngư tăng (%)	4,3-4,5	4,03	5,4-6,2	4,7-5,1
3. GTSX công nghiệp – xây dựng tăng (%)	15-16	8,86	21,3-23,6	16-17,3
<i>Trong đó: GTSX công nghiệp tăng (%)</i>	<i>19-20</i>	<i>9,15</i>	<i>26,8-29,3</i>	<i>19,5-21,0</i>
<i>GTSX xây dựng tăng (%)</i>	<i>10-11</i>	<i>8,38</i>	<i>10,7-12,4</i>	<i>9,6-10,6</i>
4. GTSX các ngành dịch vụ tăng (%)	7,5-8,5	7,85	7,2-9,0	7,5-8,5
5. Cơ cấu kinh tế (%)	100			100
<i>Nông, lâm, ngư nghiệp</i>	<i>19-20%</i>			<i>19-20%</i>
<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	<i>35-36%</i>			<i>35-36%</i>
<i>Dịch vụ</i>	<i>43-44%</i>			<i>43-44%</i>
6. Thu ngân sách (tỷ đồng)	13.498	7.180,47	7.919,53	15.100
7. Tổng kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	1.090	564	581	1.145
8. GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	42-43	-		42-43
9. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (ngàn tỷ đồng)	74-75	33,58	40,42-41,42	74-75
10. Xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã)	27	-	39	39
II. Chỉ tiêu xã hội				
11. Mức giảm tỷ lệ sinh (%)	0,3-0,4	-	-	0,3-0,4
12. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (%)	4,0	-	-	4,0
13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới (%)	17,0	17,0	17,0	17,0
14. Số trường đạt chuẩn quốc gia trong năm (trường)	21	35	10	45
15. Tạo việc làm mới (ngàn người)	37-38	19,16	17,84-18,84	37-38
16. Tỷ lệ lao động được đào tạo (%)	63		63	63
<i>Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề</i>	<i>58,1</i>	<i>-</i>	<i>58,1</i>	<i>58,1</i>

Chỉ tiêu	KH HĐND giao	TH 6 tháng đầu năm	Kịch bản 6 tháng cuối năm	Mục tiêu phản ánh cả năm 2019
17.Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (%)	90	90	90	90
18.Số bác sỹ/vạn dân (bác sỹ)	8,2	8,2	8,2	8,2
19.Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ (%)	90	90	90	90
20.Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân	29	29	29	29
21.Tỷ lệ gia đình văn hóa (%)	83,6	-	83,6	83,6
22.Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế VHTT đạt chuẩn quốc gia (%)	52	-	52	52
23.Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế (%)	90,15	89,5	90,15	90,15
III. Chỉ tiêu môi trường				
24.Tỷ lệ che phủ rừng (%)	57,72	58	58	58
25.Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch				
- Đối với đô thị loại 4 trở lên (%)	89	-	89	89
- Đối với đô thị loại 5 (%)	78	-	78	78
26.Tỷ lệ dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh (%)	82,5	80	81,9	82,5
27.Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý (%)	94	-	94	94